

BÁO CÁO

Về việc triển khai thực hiện việc công khai đối với cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT học kỳ I năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non Chu Văn An

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 3/6/2024 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện công khai số 82/KH-MNCVA ngày 22 tháng 9 năm 2025 của trường mầm non Chu Văn An về thực hiện công khai năm học 2025-2026.

Căn cứ vào kết quả thực hiện quy chế công khai, dân chủ của nhà trường học kỳ I năm học 2025-2026. Trường mầm non Chu Văn An trân trọng báo cáo kết quả thực hiện công khai trong nhà trường như sau:

I. VIỆC THỰC HIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP QUY

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện của các cấp tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của việc thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Nhà trường đã ban hành QĐ số 81/QĐ-MNCVA ngày 22/9/2025 về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; XD Quy chế về thực hiện công khai năm học 2025-2026 và đã triển khai đến toàn bộ đội ngũ CBGV, NV trong nhà trường, XD kế hoạch số 82/KH-MNCVA ngày 22 tháng 9 năm 2025 của trường mầm non Chu Văn An về thực hiện công khai năm học 2025-2026.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều nắm chắc và đầy đủ về nội dung công khai, các hình thức công khai và thời điểm công khai.

- Việc thực hiện công khai đã được cụ thể hóa bằng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban chỉ đạo, các thành viên trong toàn cơ quan theo từng chức năng

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC CÔNG KHAI:

1. Nội dung công khai:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 đối với trường MN.

2.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a. *Cam kết chất lượng giáo dục:* Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trường đã đạt được; chương trình GD mà nhà trường sẽ thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển và các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường (đính kèm Biểu mẫu 01).

b. *Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế:* Số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (đính kèm Biểu mẫu 02).

c. *Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia:* Kết quả đạt được qua các mốc thời gian (đính kèm kế hoạch của nhà trường).

d. *Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non:* Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (đính kèm kế hoạch của nhà trường).

2.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a. *Cơ sở vật chất:* Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (đính kèm Biểu mẫu 03).

b. *Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:*

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (đính kèm Biểu mẫu 04).

2.3. Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện công tác công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

a. *Tình hình tài chính của trường trong học kỳ I năm học 2025 - 2026*

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, học phí, các khoản thu chi thỏa thuận với phụ huynh, chi thường xuyên... (biểu 05).

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

b. Thông báo các khoản thu và dự toán chi trong năm học 2025 - 2026 sau khi đã thỏa thuận với phụ huynh trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học.

4. Thời điểm công khai:

- Nhà trường đã thực hiện công khai công khai các nội dung: Cam kết chất lượng giáo dục, công khai thông tin cơ sở vật chất; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường (các biểu 01, 02, 03, 04).

- Thường xuyên công khai việc thu, chi tài chính trong nhà trường, qua buổi hội đồng sư phạm nhà trường (có biên bản họp hằng tháng).

- Khi thực hiện công khai đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới, hoặc cần thay đổi. Thời gian nhà trường thực hiện công khai ít nhất 30 ngày liên tục, được tính từ ngày bắt đầu niêm yết.

5. Hình thức công khai:

- Nhà trường đã thực hiện niêm yết công khai tại khu vực thuận tiện cho cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh xem xét.

- Phổ biến trong các cuộc họp BĐDCMHS và toàn thể cha mẹ học sinh đầu năm học T10/2025.

- Công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường hằng tháng.

- Công bố tại hội nghị cán bộ viên chức và người lao động.

- Công khai trên cổng thông tin điện tử Website của trường.

6. Kế hoạch triển khai quy chế công khai trong năm học 2025 - 2026:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai trong các HĐ của Nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 đã ban hành.

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2025-2026 của nhà trường.

- Thông báo các khoản thu đã thỏa thuận đầu năm.

- Công khai tài chính, các khoản thu theo quy định (hằng tháng, học kỳ).

- Công khai khi có yêu cầu đột xuất.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CB, GV, NV tăng cường công tác giám sát việc thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường và đề xuất những bổ sung, thay đổi nếu thấy cần thiết.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai và thực hiện các nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT học kỳ I năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Chu Văn An.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV, Cha mẹ trẻ
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hiền

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	96%	96%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện.	100% trẻ được giáo dục theo chương trình chăm sóc GDMN và ứng dụng PPGD tiên tiến Steam	100% trẻ được giáo dục theo chương trình chăm sóc GDMN và ứng dụng PPGD tiên tiến Steam
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển.	85.4 %	90 %
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở.	Đảm bảo 100%	Đảm bảo 100%

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hiền

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			25-36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	435	90	89	127	129
1	Số trẻ em 2 buổi/ngày	435	90	89	127	129
2	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	435	90	89	127	129
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	435	90	89	127	129
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	435	90	89	127	129
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	435	90	89	127	129
1	Phát triển bình thường về cân nặng	432	89	87	127	129
2	Suy dinh dưỡng cân nặng (thể nhẹ)	3	1	2	0	0
3	Phát triển bình thường về chiều cao	425	85	86	125	129
4	Trẻ thấp còi	10	5	3	2	0
5	Số trẻ em thừa cân, béo phì	13	1	1	3	8

VI	Số trẻ em học chương trình chăm sóc giáo dục mầm non	435	90	89	127	129
----	--	-----	----	----	-----	-----

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hiền

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026

Stt	Nội dung	Năm học 2025-2026	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	7.729m ²	
	Điểm trường	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	17.7 m ² / trẻ	
2	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ		
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	15	
	Phòng vệ sinh	20	
	Phòng ngủ	0	
	Phòng khác	0	
	3	Khối phòng phục vụ học tập	0
Thư viện		2	
Phòng thể chất		1	
Phòng đa chức năng (nghệ thuật)		1	
Phòng khác		2	
4	Khối phòng tổ chức ăn		
	Nhà bếp	01	
	Nhà kho	01	
	Phòng khác	0	
5	Khối phòng hành chính, quản trị	20	
	Phòng hiệu trưởng	01	

	Phòng phó Hiệu trưởng	02	
	Hội trường	01	
	Văn phòng họp	0	
	Phòng hành chính quản trị	01	
	Phòng bảo vệ	01	
	Phòng y tế	01	
	Phòng kho	03	
	Phòng nhân viên	02	
	Phòng khác	8	
2.5	Khối công trình công cộng		
	Nhà xe giáo viên	02	
	Phòng khác	0	
	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp trên 95% danh mục tối thiểu.	15	4 lớp 5 tuổi, 4 lớp 4 tuổi, 3lớp 3 tuổi, 4 NT
	Số lượng đồ chơi ngoài trời	15	
	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp dưới 95% danh mục tối thiểu	0	
	- Tivi	20	
	- Nhạc cụ	8	
	- Máy Photo		
	- Máy in	7	
	-Đầu video/đầu đĩa		
	-Máy tính văn phòng	7	

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hiền

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐỘI NGŨ CBQL, GV, NV
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC
	Tổng số CBQL, GV, NV	49	0	2	23	11	0
I	CB quản lý	3		2	1		
1	Hiệu trưởng	1			1		
2	Phó hiệu trưởng	2		2			
II	Giáo viên	38					
1	Nhà trẻ	10		0	5	5	0
2	Mẫu giáo	28			22	6	0
III	Nhân viên						
1	NV văn thư	1					
2	NV kế toán	1			1		
3	Thủ quỹ	0					
4	Nhân viên y tế	0					
5	NV cấp dưỡng	5					
6	NV phục vụ	0					
7	Bảo vệ	1					

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hiền

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ công văn số 5542/2025/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo về thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2025-2026;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ;

Căn cứ công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam về việc quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Hà Nam;

Căn cứ công văn số 463/UBND-VHXXH ngày 29/9/2025 của UBND phường Kim Bảng về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026.

1.Thu học phí: Nhà trường không thực hiện thu học phí đối với trẻ đang học tại trường.

2. Thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục học kỳ I năm học 2025 - 2026

Tới thời điểm 31/12/2025 chưa có công văn hướng dẫn thực hiện các khoản thu góp năm học 2025-2026 của UBND phường Kim Bảng, nên học kỳ I nhà trường mới chỉ thực hiện thu các khoản:

- Tiền ăn của trẻ: 20.000đ/trẻ/ngày.
- Tiền điện điều hòa, nóng lạnh: thu theo thực tế, nhu cầu sử dụng(theo hóa đơn)
- Tiền nước sạch: thu theo thực tế, nhu cầu sử dụng (theo hóa đơn).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hiền

